

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1488/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thu T** – sinh năm 1990.

Địa chỉ HKTT: 24/32A Hùng Vương, LT, NT, KH.

* Bị đơn: Ông **Trương Trần Q** – sinh năm 1991.

Địa chỉ HKTT: 24/32A Hùng Vương, LT, NT, KH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Lê Thị Thu T** và ông **Trương Trần Q** thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Lê Thị Thu T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Khôi V (sinh ngày 18/8/2018).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trương Trần Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Bà T và ông Q, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Lê Thị Thu T tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Như vậy, bà T phải nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010796 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố

NT. Hoàn lại cho bà Lê Thị Thu T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng.*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh KH;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. NT (2 bản);
- Chi cục THA dân sự Tp. NT;
- UBND phường LT, NT, KH; (số 17 ngày 02/3/2016).
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Bích Ngọc